

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 393/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A** ;

Địa chỉ trụ sở: Số X đường Y, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Số C đường M, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc Khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, Ngân hàng A Hội sở, kiêm Phó Tổng giám đốc Ngân hàng A; Văn bản ủy quyền ngày 02/3/2018.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Tuấn V - Chuyên viên tố tụng Ngân hàng A; Văn bản ủy quyền ngày 26/9/2019.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện Y, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Thanh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến ngày 13/02/2020 là 81.656.699 đồng (trong đó: tiền gốc 38.790.665 đồng, tiền lãi quá hạn: 42.866.034 đồng) theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày XYZ. Kể từ

ngày 14/02/2020, anh Nguyễn Thanh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày XYZ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.2. Anh Nguyễn Thanh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến ngày 13/02/2020 là 26.567.330 đồng (trong đó: tiền gốc 10.896.333 đồng, tiền lãi trong hạn: 10.447.331 đồng, tiền lãi quá hạn: 5.223.666 đồng) theo Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày XYZ. Kể từ ngày 14/02/2020, anh Nguyễn Thanh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày XYZ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.3. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP A thì lãi suất mà anh Nguyễn Thanh N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP A.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thanh N tự nguyện chịu số tiền 2.705.500 (hai triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn, năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.098.500 (hai triệu, không trăm chín mươi tám nghìn, năm trăm) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0008142 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b) ;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP (4b).

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như

